

Hoàn thiện quy trình công nghệ ương giống cá tra

Cùng với sự gia tăng sản lượng và diện tích sản xuất, nghề nuôi phải đối diện với vấn đề dịch bệnh, bên cạnh vấn nạn phát triển tự phát đã dẫn đến hệ quả là chất lượng con giống ngày càng suy giảm về tăng trưởng, tỷ lệ sống trong ương và nuôi cá tra đạt không cao. Thực tế cho thấy nghề nuôi cá tra giống hiện nay đang cần một quy trình ương cá tra bột lên hương trên bể đạt tỷ lệ sống cao trong điều kiện kiểm soát được môi trường nuôi, đây là một giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần xây dựng chuỗi sản xuất hàng hóa ổn định cho ngành hàng cá tra, đặc biệt là trong các điều kiện môi trường bất thuận. Hiện nay, thông tin nghiên cứu về kết quả thử nghiệm ương cá tra từ cá bột lên cá hương trên bể (trong điều kiện nuôi kiểm soát được) còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ở quy mô sản xuất và giai đoạn cá sử dụng thức ăn tự nhiên trước khi chuyển sang ăn hoàn toàn bằng thức ăn công nghiệp.



Vì vậy, một quy trình công nghệ ương nuôi ở mật độ ương cao hơn, kiểm soát được môi trường tốt trong suốt quá trình ương nuôi, cải thiện các vấn đề về dinh dưỡng hiệu quả hơn, phương pháp phòng trị bệnh hiệu quả trong quá trình ương nuôi như kiểm soát chất lượng thức ăn artemia và moina sạch khuẩn trước khi cho cá ăn,... cần được nghiên cứu và hoàn thiện cho phát triển rộng cho các mô hình ương cá tra bền vững, tiên tiến, đạt năng suất và tỷ lệ sống cao, đặc biệt trong điều kiện bất thuận của môi trường, biến đổi khí hậu đang diễn ra như hiện nay. Vì thế, nhóm nghiên cứu của ThS. Trần Hữu Phúc tại Trung tâm quốc gia Giống Thủy sản nước ngọt Nam Bộ đã thực hiện đề tài: “Hoàn thiện quy trình công nghệ ương giống cá tra” từ năm 2020 đến 2021.

Đề tài nhằm thực hiện hai mục tiêu: một là xây dựng được quy trình công nghệ ương giống cá tra chất lượng cao đạt các chỉ tiêu: Mật độ: > 2.000 con/m³; Tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương > 40%; Giống sạch bệnh gan thận mủ, xuất huyết; ký sinh trùng; đạt tiêu chuẩn ngành; hai là xây dựng được một mô hình ứng dụng quy trình công nghệ tại vùng nuôi cá giống tập trung ở Đồng Bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); mô hình sản xuất được 300.000 cá hương sạch bệnh xuất huyết, gan thận mủ và ký sinh trùng.

Sau một năm nghiên cứu, các tác giả đã xây dựng được quy trình ương cá tra trên bể xi măng với mật độ ương là 5.000 con/m², cho cá ăn artemia 2 ngày và moina bổ sung từ ngày từ 2 đến ngày thứ 10, thức ăn bột được cho cá ăn từ ngày thứ 7, đạt tỷ lệ sống cho cá 21 ngày tuổi ở giai đoạn nghiên cứu 38,6%, giai đoạn kiểm nghiệm đạt 37,5% và giai đoạn ứng dụng tại cơ sở sản xuất đạt trung bình là 25,6% (dao động trung bình từ 23,0 – 30,2%/đợt ương), cá tăng trưởng tốt với trung bình khối lượng thân đạt dao động 120,1 – 216,4 mg/cá và trung bình chiều dài tổng đạt 19,6 - 21,3 mm (tùy vào đợt ương). Kết quả đánh giá ở mô hình sản xuất cho thấy hệ số biến thiên của khối lượng cá 21 ngày tuổi đạt dao động từ 28,1 - 36,5%, FCR cho thức ăn bột từ ngày ương thứ 7 đến ngày 21 đạt dao động từ 1,6 - 2,1.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu còn xây dựng được một mô hình tại Công ty Cổ phần Nam Việt với một đợt ương, đạt 300.600 cá hương và một mô hình (hai đợt ương) tại Trung tâm Quốc gia Giống Thủy sản Nước ngọt Nam Bộ đạt 245.000 con cá hương 21 ngày tuổi. Tổng số cá hương đạt được tại hai cơ sở xây dựng mô hình là 541.900 con được tạo ra trên tổng diện tích ương nuôi là 468 m², cá sạch bệnh, kích cỡ trung bình đạt 137,0 – 231,7 mg/con (tùy đợt ương).

Kết quả nghiên cứu hỗ trợ phát triển rộng các mô hình ương cá tra bền vững, tiên tiến, đạt năng suất và tỷ lệ sống cao trong điều kiện biến đổi khí hậu đang diễn ra như hiện nay

Có thể tìm đọc toàn văn Báo cáo kết quả nghiên cứu (mã số 21249/2021) tại Cục Thông tin, Thống kê.

N.P.D (NASTIS)

Nguồn: CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỤC THÔNG TIN, THỐNG KÊ